TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 01**/2020/HS-ST
Ngày: 09 – 01 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông: Phạm Quốc Vương

2. Ông: Nguyễn Chí Vương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 25/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1996 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Cu; Nơi cư trú: tổ 5, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Tô Thị T, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 14/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Thị Đ, sinh năm 2000(vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 04 giờ sáng ngày 14/10/2019, T cầm theo 01 ống tuýp bằng kim loại hình chữ L và 01 thanh kim loại hình lục giác có một đầu nhọn dẹt rồi đi bộ từ nhà lên hướng nhà Rông thuộc ấp T, xã A, huyện H. Khi đi qua nhà Rông khoảng 100m thì T nhìn thấy Thị Đ đang cạo mủ cao su sát đường, đầu có

đội đèn pin chiếu sáng, cứ một lúc lại rọi về phía chiếc xe mô tô biển số 93C1 – 266.95 của chị Đ ở giữa lô cao su. Thấy vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này nên đi vào trong lô cao su đến gần chỗ để xe, khi này chị Thị Đ đang cạo mủ cao su cách đó khoảng 15m nên T chờ chị Đ đi cạo xa vị trí xe mô tô rồi T đi lại dùng tay lắp thanh kim loại vào tuýp sắt chữ L rồi cắm vào ổ khóa xe, dùng hai tay bẻ khóa xe, rồi quay đầu xe dắt bộ hướng ra đường, khi đi khoảng 10m thì chị Đ rọi đèn pin về vị trí để xe nên T lên xe nổ máy bỏ chạy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Sirius trên chạy ra hướng cầu Cần Lê 2 rồi tiếp tục điều khiển xe đi ra hướng Quốc lộ 13 về nhà người thanh niên tên Hùng thuộc khu phố F, phường A, thị xã B để bán xe. Khi gặp Hùng, T nói "mới đá được con xe, giá bao nhiêu", Hùng xem xe rồi gọi điện thoại cho một người khác, sau cuộc điện thoại Hùng nói với T "Sáu triệu năm trăm ngàn đồng, tí giao tiền". Hùng nói T chờ đem xe đi bán rồi lấy tiền nhưng T không chờ mà để xe lại để Hùng mang đi bán. Sau đó, T gọi điện điện thoại cho bạn tên Dương Nhật Á nhà ở ấp Sóc Giếng, xã T, thị xã B, mượn xe mô tô của Ánh thì Ánh đồng ý, sau đó T thuê xe ôm đến lô cao su gần nhà Ánh để mượn xe rồi về xã T.

Sau khi bị trộm mất chiếc xe chị Thị Đ đến Công an xã A trình báo, do trên xe chị Thị Đ có gắn thiệt bị định vị chống trộm nên khi đối tượng Hùng mang xe đi tiêu thụ thì lực lượng Công an đã lần theo thiết bị định vị tìm ra vị trí chiếc xe nhưng đối tượng Hùng đã nhanh chân trốn thoát. Quá trình điều tra, truy xét Cơ quan điều tra đã mời Nguyễn Thanh T lên làm việc thì phát hiện trên người T có 01 thanh kim loại đầu nhọn dẹt trong túi áo khoác bên trái. Biết không thể chối tội nên T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm s, điểm b, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 24 đến 28 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coocel màu vàng – trắng- đen là tài sản của Nguyễn Thanh T không liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

- 01 thanh kim loại có một đầu nhọn và một đầu bằng, đây là vật T dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 ổ khóa xe đã được tháo rời các bộ phận thành từng món; 01 biển số kiểm soát: 93F1 – 305.26 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận ra được sai phạm của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định vào ngày 14/10/2019 do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người dân đi cạo mủ bán lấy tiền. Để thực hiện ý định, T đã chuẩn bị sẵn 01 ống tuýp bằng kim loại hình chữ L và 01 thanh kim loại hình lục giác có một đầu nhọn dẹt mục đích dùng phá khóa xe máy. Khi thấy chị Đ để xe trong lô cao su và đi cạo xa vị trí để xe, T đã lén lút dùng thanh kim loại và tuýp sắt chữ L bẻ khóa xe, sau đó dắt xe nổ máy bỏ chạy. Hành vi chiếm đoạt tài sản của T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTTTHS ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H chiếc xe Sirius biển số 93C1 – 266.95 của chị Thị Đ tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 17.820.000đ

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ. Đối với đối tượng tên Hùng quá trình điều tra, chưa xác định được đối tượng nên cơ quan điều tra tiếp tục củng cố hồ sơ để có căn cứ xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân xấu, trước đó ngày 22/5/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 10/4/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không tính là án tích theo quy định tại khoản 1, Điều 107 Bộ luật hình sự 2015, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, bị cáo có sức khỏe nhưng lại không tìm việc làm để có thu nhập một cách hợp pháp, khi không có tiền tiêu xài bị cáo lại tìm cách trộm tài sản lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coocel màu vàng – trắng- đen là tài sản của Nguyễn Thanh T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

Đối với 01 thanh kim loại có một đầu nhọn và một đầu bằng, đây là vật T dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 ổ khóa xe đã được tháo rời các bộ phận thành từng món; 01 biển số kiểm soát: 93F1 – 305.26 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại vắng mặt tại phiên Tòa, tuy nhiên căn cứ đã nhận lại tài sản (BL 36) và nhận tiền bồi thường (BL 258) và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Tội trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3.Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coocel màu vàng – trắng- đen, số Imel 1: 351767066003640.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại có một đầu nhọn và một đầu bằng; 01 ổ khóa xe đã được tháo rời các bộ phận thành từng món; 01 biển số kiểm soát: 93F1 – 305.26 theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước. Vật chứng đã được chuyển qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA Hớn Quản;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hồng

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNVCS CA Hớn Quản;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Hồng

=